

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 53/2018/DS-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật

Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1979

Địa chỉ: 08 đường Hoàng Văn Thụ, khóm Bình L 2, phường Mỹ B, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Việt B, sinh năm 1979. Địa chỉ: 149/32, tổ 55, khóm Đông An, phường Mỹ X, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt. (Giấy ủy quyền ngày 20/3/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982

Địa chỉ: 960, ấp Mỹ T, xã Mỹ Hòa H, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2018 và trong quá trình xét xử, Bà Nguyễn Thị Việt B đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc V trình bày:

Do quen biết nhau từ làm công tác từ thiện, xuất phát từ việc ông P cần tiền để lo công việc cá nhân nên có hỏi vay của bà V số tiền 90.000.000đ, nghĩ chỗ quen biết nên bà Vân đồng ý, khi vay ông P có viết cho bà V biên nhận nợ ngày 06/01/2016, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng và hẹn trong vòng 01 tháng sẽ thanh toán vốn, lãi. Từ ngày vay cho đến nay ông P không thanh toán vốn, lãi cho bà V như đã thỏa thuận mặc dù bà V đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc trả nợ nhưng ông P chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nên bà V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền vốn là 90.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 06/01/2016 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Việt B đại diện theo ủy quyền cho bà V yêu cầu ông P phải có trách nhiệm trả bà V số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Về phần lãi suất tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 06/01/2016 cho đến ngày 06/9/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung tranh chấp: Do chỗ quen biết bà Lê Thị Ngọc V có cho ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 90.000.000đ, có làm biên nhận ngày 06/01/2016, lãi suất là 2%/tháng và hẹn trong vòng một tháng sẽ thanh toán. Như thỏa thuận bà V đã nhiều lần yêu cầu ông Phương thanh toán nhưng ông P chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà V khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán cho bà số tiền còn nợ là 90.000.000đ, lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 06/01/2016 cho đến ngày xét xử. Do ông P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày nên việc bà V căn cứ vào biên nợ ngày 06/01/2016 để khởi kiện yêu cầu ông P trả vốn vay 90.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 06/01/2016 đến ngày 09/9/2018 là có cơ sở, đúng với quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự 2005 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Lê Thị Ngọc V với ông Nguyễn Hữu P là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Lê Thị Ngọc V là nguyên đơn trong vụ án khởi kiện và xác định ông Nguyễn Hữu P là bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án bà V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Việt B tham gia tố tụng, việc ủy quyền này là phù hợp với Điều 562 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 18/6/2018 được Công an xã Mỹ Hòa H xác nhận đương sự Nguyễn Hữu P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa H, thành phố Long Xuyên, An Giang. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu P.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, do nội dung và hình thức giao dịch trên khác với quy định của Bộ luật này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Vào ngày 06/01/2016, ông Nguyễn Hữu P có hỏi vay của bà V 90.000.000đ, lãi suất thảo thuận 2%/tháng, hạn 01 tháng thanh toán, khi vay bà V viết biên nhận và ông P ký tên. Do ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nên bà V khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 90.000.000đ.

Nhận thấy: Việc vay mượn nợ giữa nguyên đơn và bị đơn thực tế có xảy ra thể hiện qua biên nhận ngày 06/01/2016, thể hiện qua việc xác lập giấy nhận nợ bằng văn bản ghi rõ họ tên người cho vay là Lê Thị Ngọc V, người ký vay là Nguyễn Hữu P, số tiền vay thời hạn thanh toán là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng ông

P vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi cho Tòa văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên việc bà V căn cứ vào biên nợ ngày 06/01/2016 để khởi kiện yêu cầu ông P trả cho bà số tiền vay 90.000.000đ là có cơ sở, đúng với quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005 nên được xem xét chấp nhận.

Về lãi suất: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ít nhiều gây ảnh hưởng đến nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi là phù hợp với Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận. Việc hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng là cao hơn so với quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2015 nên cần được điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Mức lãi suất được áp dụng $9.0\%/năm/12tháng \times 150\% = 1.125\%/tháng$ (Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 có hiệu lực ngày 01/12/2010 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 06/01/2016 đến ngày 06/9/2018 là 32 tháng: $90.000.000đ \times 1.125\%/tháng \times 32 \text{ tháng} = 32.400.000đ$ (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy ông P phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền vốn 90.000.000đ + lãi 32.400.000đ = 122.400.000đ (một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Ngọc V được Tòa án chấp nhận nên bà V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474; Điều 476; Điều 478 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc V đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu P.

Buộc ông Nguyễn Hữu P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ngọc V số tiền 122.400.000đ (một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu P phải chịu 6.120.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Ngọc V số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007309 ngày 28/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền

